

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 28 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tin

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã K, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-HS ngày 18/6/2021 đối với bị cáo:

Ngô Gia T, sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: C, T, K1, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn C1 và bà Nguyễn Thị M; Có vợ: Đặng Thị A, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 23/09/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990

Địa chỉ: H1, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1982

Địa chỉ: phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971

Địa chỉ: phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

3. Anh Vũ Quang N1, sinh năm 1983

ĐKKH: Đ, Thành phố Thanh Hóa

Tạm trú: X, P, Hà Đông, Hà Nội

4. Anh Phạm Dũng N3, sinh năm 1994

Địa chỉ: N4, P, Vĩnh Phúc

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020, thông qua mối quan hệ xã hội Ngô Gia T có quen biết với Nguyễn Văn T2, T giới thiệu với anh T2 tên của mình là Ngô An B, sinh năm 1988, là cán bộ Công an của Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05)- Bộ công an (trong khi T làm lao động tự do không có nghề nghiệp cụ thể), T và anh T2 cho nhau số điện thoại. Đến khoảng tháng 3 năm 2020, anh T2 có sử dụng điện thoại gọi cho T và nhờ T chạy án cho Nguyễn Văn T5, sinh năm 1988, trú tại: H, K, Hải Dương (là em trai của anh T2, T5 đang học tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội) đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hà Đông - thành phố Hà Nội khởi tố về tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức để được hưởng mức án nhẹ nhất. Lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của T2 (T không quen biết ai giúp được T5), T đã đồng ý. Đến ngày 20/3/2020, T điện thoại cho anh T2 bảo chuyển cho T 60.000.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á, số tài khoản 5006000069189000 (tài khoản ngân hàng của anh Vũ Quang N để T lo tiền nước, bồi dưỡng cho cán bộ Công an Hà Đông và đảm bảo T5 được đi học bình thường, anh T2 đồng ý. Cùng ngày anh T2 đã sử dụng tài khoản Ngân hàng Viettin bank, số tài khoản là 103006479230 chuyển số tiền 60.000.000 đồng đến số tài khoản của N. Sau khi anh T2 chuyển khoản tiền vào tài khoản của N, T đã bảo N chuyển số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, số tài khoản 0451000415438 của Phạm Dũng Nhân (T mượn ATM của Nhân để sử dụng từ khoảng tháng 10/2019). Sau khi có tiền vào tài khoản T đã rút hết số tiền 60.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết, không gặp gỡ ai để lo giúp T5 như đã thỏa thuận.

Đến khoảng đầu tháng 5/2020 (T và anh T2 không nhớ ngày cụ thể), T tiếp tục gọi điện thoại cho anh T2, yêu cầu anh T2 đưa tiếp số tiền 150.000.000 đồng để giúp T5 được hưởng mức án nhẹ nhất, T2 đồng ý. Tại nhà ở của anh Nguyễn Đức Dương (là anh rể anh T2), anh T2 đã đưa cho T số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T không gặp ai để lo việc giúp anh T5 như đã hứa, số tiền 150.000.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Đến tháng 8 năm 2020, (T và anh T2 không nhớ ngày cụ thể), T tiếp tục gọi điện thoại cho anh T2 yêu cầu anh T2 đưa tiếp cho T 100.000.000 đồng, để giúp T5 được hưởng mức án nhẹ nhất, anh T2 đồng ý. Sau đó anh T2 có bảo bà Nguyễn Thị

Nga (là mẹ đẻ của anh T2) đưa cho T số tiền 50.000.000 đồng, bà Nga đồng ý. Tại nhà bà Nga, bà Nga đã đưa cho T số tiền 50.000.000 đồng và cách khoảng 10 ngày sau, tại nhà của anh T2, anh T2 đưa cho T số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của bà Nga, anh T2, T đã sử dụng số tiền 100.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/9/2020, Công an phường L qua kiểm tra, phát hiện Ngô Gia T có biểu hiện nghi vấn giả danh cán bộ Công an đi lừa đảo trên địa bàn, Công an Phường L đã kiểm tra đồ vật T mang theo phát hiện thu giữ của T: 01 bộ quần áo quân phục cảnh sát nhân dân xuân hè, trên áo gắn ve hàm Đại Úy; 01 đôi giày màu đen có ghi dòng chữ “TỔNG CỤC HẬU CẦN CÔNG TY CỔ PHẦN 26”; 01 đôi tất màu xanh 01 khóa số 8; 03 máy bộ đàm 04 ảnh kích thước 3x4, hình nam thanh niên mặc trang phục xuân hè Cảnh sát nhân dân, đội mũ kê pi”; 01 chiếc bật lửa hình dạng khẩu súng ngắn màu đen; 01 thẻ sinh viên đề tên Ngô Gia T ghi tên trường cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. Sau đó Công an phường L bàn giao hồ sơ và đồ vật trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K để điều tra làm rõ.

Ngày 14/09/2020, sau khi anh T2 biết T không phải là cán bộ công an đã có đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K trình báo sự việc.

Đối với 01 bộ quần áo quân phục cảnh sát nhân dân xuân hè; 01 khóa số 8, ngày 08/04/2021 UBND thị xã K đã ra Quyết định tịch thu và bàn giao Công an thị xã K – Hải Dương để xử lý. Công an thị xã K đã bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Chiếc điện thoại di động Ngô Gia T sử dụng để liên lạc với anh T2, T đã làm rơi mất không rõ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T2 yêu cầu Ngô Gia T bồi thường số tiền 310.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Ngô Gia T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Biên bản nhận dạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 14/5/2021, VKSND thị xã K truy tố bị cáo Ngô Gia T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Gia T vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bị hại anh Nguyễn Văn T2 đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và giữ N yêu cầu T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền là 310.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K đề nghị Hội đồng xét xử, quyết định: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Gia T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Gia T từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Gia T vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã K thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2020, tại địa bàn thị xã K, Ngô Gia T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng tên giả là Ngô An Bình, sinh năm 1988 giới thiệu với anh Nguyễn Văn T2 là cán bộ đang công tác tại Cục công nghệ cao - Bộ Công an và hứa hẹn lo chạy án cho em trai anh T2 là Nguyễn Văn T5. T đã 3 lần yêu cầu anh T2 chuyển cho T 3 lần tiền, lần một là 60.000.000 đồng, lần hai là 150.000.000 đồng, lần ba là 100.000.000 đồng, tổng số tiền là 310.000.000 đồng để lo việc cho T5. Sau khi nhận được tiền T đã chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân hết. Do vậy, VKSND thị xã K đề nghị truy tố bị cáo Ngô Gia T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Gia T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, không những vậy còn gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và tại địa bàn phường L, H nói

riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[3]. Xét tính chất, mức độ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trục lợi số tiền 310.000.000đ của anh Nguyễn Văn T2, nhằm hứa hẹn trao đổi về hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra. Song cũng nên xem xét, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa anh T2 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 “người bị hại xin” để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Song dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến đâu, với tính chất, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần (đã 3 lần yêu cầu anh T2 chuyển tiền với tổng số tiền chiếm đoạt là 310.000.000đ) nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS buộc bị cáo phải cách ly xã hội tương ứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án, đối với hành vi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng giúp T của Vũ Quang N và cho T mượn thẻ ngân hàng để sử dụng của Phạm Dũng Nhân. N và Nhân đều không biết T nhờ giúp để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý; Đối với hành vi tàng trữ trái phép khóa số 8 và 01 bộ quần áo cảnh sát mà không có giấy phép của Ngô Gia T, Ủy ban nhân dân thị xã K đã ra quyết định xử phạt hành chính số 36 ngày 08/04/2021 đối với Ngô Gia T về hành vi “Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” và hành vi “Tàng trữ trái phép trang phục dành riêng cho lực lượng Công an nhân dân”, tịch thu khóa số 8 và 01 bộ quần áo cảnh sát xử lý theo quy định là phù hợp.

Quá trình điều tra còn xác định Ngô Gia T dùng thủ đoạn gian dối tự giới thiệu là Ngô An Bình, sinh năm 1988 là cán bộ Công an đang Công tác tại Cục công nghệ cao – Bộ Công an, T đã nhận của bà Lương Thị H1, sinh năm: 1957 trú tại: L, K, Hải Dương số tiền 100.000.000 đồng để lo làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà H1 và gia đình các ông Nguyễn Văn Tự, sinh năm 1964, Nguyễn Văn Trữ, sinh năm 1969, Nguyễn Văn C1, sinh năm 1967, đều trú tại L, K, Hải Dương. Ngô Gia T còn nhận của chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983, HKTT: L, K, Hải Dương số tiền 120.000.000 đồng để làm thủ tục cấp giấy phép xây dựng. Tuy nhiên do bà H1 đã đi nước ngoài và chị L1 không có mặt tại địa phương, gia đình không liên lạc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đưa vào giải quyết nguồn tin về tội phạm để xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã thu giữ, hiện quản lý: 01 đôi giày màu đen có ghi dòng chữ “TỔNG CỤC HẬU CẦN CÔNG TY CỔ PHẦN 26”; 01 đôi tất màu xanh; 03 máy bộ đàm; 03 đế sạc bộ đàm; 01 dây cắm nguồn để sạc; 04 ảnh kích thước 3x4, hình nam thanh niên mặc trang phục xuân hè Cảnh sát nhân dân, đội mũ kê pi”; 01 chiếc bật lửa hình dạng khẩu súng ngắn màu đen; 01 thẻ sinh viên đề tên Ngô Gia T ghi tên trường cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. Là công cụ, phương tiện T dùng để lấy lòng tin thực hiện trong quá trình chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa T đề nghị xin lại 01 thẻ sinh viên, những đồ vật còn lại không có giá trị đề nghị tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T2 buộc bị cáo Ngô Gia T có trách nhiệm trả cho anh số tiền chiếm đoạt là 310.000.000đ là phù hợp, cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 điều 47; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Gia T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Gia T 09 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu: 01 đôi giày màu đen có ghi dòng chữ “TỔNG CỤC HẬU CẦN CÔNG TY CỔ PHẦN 26”; 01 đôi tất màu xanh; 03 máy bộ đàm; 03 đế sạc bộ đàm; 01 dây cắm nguồn để sạc; 04 ảnh kích thước 3x4, hình nam thanh niên mặc trang phục xuân hè Cảnh sát nhân dân, đội mũ kê pi”; 01 chiếc bật lửa hình dạng khẩu súng ngắn màu đen cho tiêu hủy. Tuyên trả cho Ngô Gia T 01 thẻ sinh viên đề tên Ngô Gia T ghi tên trường cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội.

(Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Gia T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền chiếm đoạt là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh T2 có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà bị cáo T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Gia T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 15.500.000đ tiền án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Toà án báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại giam CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Công an thị xã K;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

